TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **140**/2026/HSST
Ngày: 05/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Quý

Bà Phan Thị Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hoà và ông Lương Văn Q - Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2026/HSST ngày 29 tháng 06 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1046/2026/QĐXXST-HS ngày 16/7/2026, đối với bị cáo:

Tôn Thất T - Sinh ngày 15 tháng 04 năm 1992, tại thành phố H; Số CCCD: 048092006700; Nơi thường trú: Tổ I, phường T, TP Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ A tòa CT06 chung cư O, phường H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Tôn Thất M, sinh năm 1954 và con bà: Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1964; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 28/7/2011 bị TAND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 85/HSST (chưa chấp hành phần án phí HSST);

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 19/01/2010 bị TAND quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/HSST (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi).

+ Ngày 29/10/2016 bị TAND quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 115/HSST (chấp hành xong hình phạt ngày 07/3/2022).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2026 và chuyển sang tạm giam từ ngày 03/5/2026. có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Ngọc T1 - sinh năm: 1984. Địa chỉ: H P, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Ông Tôn Thất M - sinh năm 1954. Địa chỉ: Căn hộ A tòa C chung cư O, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Bà Ngô Thị G - sinh năm 1986. Địa chỉ: tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/4/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang đối với Lê Bảo L (sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Tổ C, phường T, TP .) có hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý tại hành lang sảnh CT06 chung cư O, phường H, TP .. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Bảo L tại căn hộ S tòa C chung cư O, phường H, TP ., tại phòng ngủ bên phải thứ nhất (tính từ cửa ra vào) có Tôn Thất T và Phạm Ngọc T1; Tại vị trí trên bàn trong phòng ngủ của T, có: 01 bình gốm bên trên ghi chữ PALM TREE ARAK BALI trên bình gốm dán 01 chai thủy tinh trên nắp gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh có bám chất rắn màu nâu đen, Tôn Thất T và Phạm Ngọc T1 khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tôn Thất T về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tiến hành thử test nhanh nước tiểu của Tôn Thất T và Phạm Ngọc T1 kết quả đều dương tính với ma tuý loại Methamphetamine.

Tang vật thu giữ: 01 nỏ thuỷ tinh bên trong bám dính chất rắn màu nâu đen. Được niêm phong ký hiệu T1; 01 bình gốm bên trên ghi chữ PALM TREE ARAK BALI bên trên bình gốm dán 01 chai thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; imei 1: 351027387317273; imei 2: 351263208617273 gắn sim số: 0798790743, thu giữ của Tôn Thất T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; imei 1: 357625080297164; imei 2: 357651080297160 gắn sim số: 0935505553, thu giữ của Phạm Ngọc T1.

Xử lý vật chứng: Đối với các tang vật nêu trên và 02 vỏ chai, toàn bộ vỏ bao (được hoàn lại sau giám định) hiện đang tiếp tục tạm giữ chờ kết quả xét xử của tòa án.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 23/4/2026, Tôn Thất T đến khu vực chợ C, TP Đà Nẵng thì gặp một người tên T2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người quen biết ngoài xã hội của T. Trong lúc nói chuyện, T hỏi T2 có sử dụng ma túy không? T2 trả lời "có" và T2 cho T 01 gói ma túy đá rồi T mang gói ma tuý đá về phòng ngủ của mình tại căn hộ S tòa CT06 chung cư O, phường H, TP .. Tại đây, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý ra rồi lấy gói ma túy đá đổ vào nỏ thủy tinh để sử dụng. Sau khi sử dụng từ 3 đến 4 hơi thì T lên giường nằm bấm điện thoại. Một lúc sau, Phạm Ngọc T1 trước đó đã đến ở nhờ phòng của T đi vào phòng T, nên T nói với T1 "có ma túy trên bàn, T1 có sử dụng thì lấy", T1 đốt nóng nỏ thủy tinh sử dụng ma túy 2 đến 3 lần. Đến 22 giờ 45 phút ngày 23/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tôn Thất T như trên.

Tại Bản Kết luận giám định số: 759/KL-KTHS ngày 29/4/2026, Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:

- Chất bám dính trong nỏ thuỷ tinh niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; không xác định được khối lượng mẫu do mẫu ở dạng bám dính quá ít.

- Mẫu nước tiểu trong 02 chai nhựa niêm phong ký hiệu TRÍ, THƯƠNG gửi giám định đều có tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Tôn Thất T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tôn Thất T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tôn Thất T từ 04 năm - 05 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2026.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tôn Thất T thống nhất việc truy tố của VKS và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai của bị cáo Tôn Thất T tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do CQCSĐT Công an T lập lúc 23h00 phút ngày 23/4/2026, phù hợp với Kết luận giám định số: 759/KL-KTHS ngày 29/4/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 23/4/2026, tại phòng ngủ của mình trong căn hộ A tòa CT06 chung cư O, phường H, TP Đà Nẵng, Tôn Thất T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Phạm Ngọc T1. Qua giám định ma tuý mà bị cáo tổ chức sử dụng trái phép là Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do vậy, Cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy và biết hành vi sử dụng/tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên bị cáo đã chuẩn bị ma túy (loại Methamphetamine), chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và sử dụng phòng ngủ của mình tại căn hộ S tòa CT06 chung cư O, phường H, TP . để tổ chức sử dụng ma túy cùng với đối tượng Phạm Ngọc T1. Đến 22 giờ 45 phút ngày 23/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây tổn hại đến sức khỏe và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, Ngày 28/7/2011 bị TAND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 85/HSST (chưa chấp hành phần án phí HSST); Ngày 19/01/2010 bị TAND quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/HSST (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi); Ngày 29/10/2016 bị TAND quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 115/HSST (chấp hành xong hình phạt ngày 07/3/2022). Đến ngày 23/4/2026 bị cáo tiếp tục phạm tội mới, Điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức rèn luyện tu dưỡng bản thân để làm người lương thiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bản án số 85/2011//HSST ngày 28/7/2011 của TAND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chưa chấp hành phần án phí HSST), đến ngày 23/4/2026 bị cáo tiếp tục phạm tội mới là thuộc trường hợp *tái phạm* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7]. Về đề nghị của VKS: Đề nghị của đại diện VKS Khu vực 4 - Đà Nẵng tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thuỷ tinh bên trong bám dính chất rắn màu nâu đen. Được niêm phong ký hiệu T1; 01 bình gốm bên trên ghi chữ PALM TREE ARAK BALI bên trên bình gốm dán 01 chai thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa màu đỏ; 02 vỏ chai, toàn bộ vỏ bao (được hoàn lại sau giám định).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; imei 1: 351027387317273; imei 2: 351263208617273 gắn sim số: 0798790743, thu giữ của Tôn Thất T; và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; imei 1: 357625080297164; imei 2: 357651080297160 gắn sim số: 0935505553, thu giữ của Phạm Ngọc T1, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo và ông T1.

[9]. Vấn đề khác:

- Đối với Phạm Ngọc T1 là người sử dụng trái phép chất ma tuý, quá trình điều tra xác định T1 không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cùng T, chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma tuý và không thuộc diện đối tượng đang trong thời gian cai nghiện hoặc quản lý sau cai. Do đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 244/QĐ-XPHC ngày 07/5/2026 đối với Phạm Ngọc T1 là có căn cứ, nên HĐXX không xét.

- Đối với người tên T2, Tôn Thất T khai nhận là người đã cho T 01 gói ma tuý đá tại khu vực chợ C. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra vê tội phạm ma túy Công an T tiếp tục xác minh, điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với bà Ngô Thị G là chủ sở hữu căn hộ 1107 tòa CT06 chung cư Origarden và ông Tôn Thất M (cha ruột của T) là người đứng ra thuê căn hộ trên để ở cùng T. Quá trình điều tra xác định việc T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ trên thì ông M, bà G hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Lê Bảo L có hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý, tại thời điểm cơ quan điều tra tiến hành khám xét đối với L thì phát hiện T có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng hành vi phạm tội của L không liên quan đến hành vi phạm tội của Tôn Thất T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã khởi tố, giải quyết đối với L ở vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này là đúng quy định pháp luật.

[10]. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Tôn Thất T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tôn Thất T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2026.

II. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thuỷ tinh bên trong bám dính chất rắn màu nâu đen. Được niêm phong ký hiệu T1; 01 bình gốm bên trên ghi chữ PALM TREE ARAK BALI bên trên bình gốm dán 01 chai thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa màu đỏ; 02 vỏ chai, toàn bộ vỏ bao (được hoàn lại sau giám định).

2.2. Trả lại cho Tôn Thất T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; imei 1: 351027387317273; imei 2: 351263208617273 gắn sim số: 0798790743.

2.3. Trả lại cho Phạm Ngọc T1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; imei 1: 357625080297164; imei 2: 357651080297160 gắn sim số: 0935505553.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2026).

III. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

IV. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Văn Trình

Nơi nhận:
- *TAND TP. Đà Nẵng*
- *VKSND TP. Đà Nẵng*
- *VKSND KV4*
- *Phân trại Hòa Khánh*
- *Cơ quan CSĐT CA TP. Đà Nẵng;*
- *Phòng THADS.KV4*
- *Người tham gia tố tụng*
- *Sở Tư pháp*
- *Lưu hồ sơ*